

H IỆ P Đ I N H

giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng Chính phủ
Xây dựng lại đất nước nước Cộng hòa Ni-ca-ra-goa
về các trường hợp miễn thị thực hộ chiếu cho
công dân hai nước

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và
Hội đồng Chính phủ Xây dựng lại đất nước nước Cộng hòa
Ni-ca-ra-goa,

Với lòng mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị giữa
hai nước,

Quyết định ký Hiệp định này và đã thỏa thuận những
điều sau đây :

I.- NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1

Công dân của Bên ký kết này mang các loại hộ chiếu
quốc gia có giá trị có thể nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh
và tạm thời lưu lại trên lãnh thổ của Bên ký kết kia với
những điều qui định trong Hiệp định này.

Điều 2

Theo Hiệp định này, hộ chiếu quốc gia là :

1. Đối với công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa
Việt Nam :

- Hộ chiếu ngoại giao,
- Hộ chiếu công vụ,
- Hộ chiếu phổ thông,
- Giấy thông hành,
- Hộ chiếu thuyền viên. Thủy thủ không đi cùng với tổ công tác trên tàu thủy thì trong hộ chiếu thuyền viên của mình phải ghi mục đích và địa điểm đến.

2. Đối với công dân nước Cộng hòa Ni-ca-ra-goa :

- Hộ chiếu ngoại giao,
- Hộ chiếu chính thức,
- Hộ chiếu phổ thông.

Điều 3

1. Công dân của Bên ký kết này, trong thời gian lưu lại trên lãnh thổ của Bên ký kết kia phải tôn trọng luật lệ của Bên ký kết đó.

2. Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối việc cho phép nhập cảnh hoặc chấm dứt thời gian lưu lại trên lãnh thổ nước mình đối với công dân của Bên ký kết kia. Trong trường hợp chấm dứt thời gian lưu lại như vậy thì phải thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mà người đó là công dân.

Điều 4

Trong trường hợp đặc biệt (bị bệnh dịch, thiên tai,...) mỗi Bên ký kết có thể tạm thời hạn chế việc cho nhập cảnh nước mình. Khi có sự hạn chế như vậy hoặc hủy bỏ sự hạn chế đó thì hai Bên ký kết thông báo cho nhau qua đường ngoại giao trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định về vấn đề này.

II.- CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN THỊ THỰC

Điều 5

1. Công dân của mỗi Bên ký kết mang một trong hai loại hộ chiếu quốc gia sau đây thì được miễn thị thực :

- Hộ chiếu ngoại giao,
- Hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu chính thức.

2. Công dân của mỗi Bên ký kết mang các loại hộ chiếu quốc gia khác phải có thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và tạm thời lưu lại trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

III.- CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6

Việc đi lại của công dân của hai Bên ký kết phù hợp với những qui định của Hiệp định này có thể được thực hiện bằng mọi phương tiện giao thông qua các cửa khẩu dành cho sự giao lưu hành khách quốc tế.

Điều 7

1. Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết sẽ trao đổi cho nhau các mẫu hộ chiếu quốc gia, mẫu ghi trong hộ chiếu và mẫu khuôn dấu.

2. Trong trường hợp thay đổi mẫu hộ chiếu hoặc thay đổi khuôn dấu thì cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau mẫu hộ chiếu và khuôn dấu mới chậm nhất là trong vòng 30 ngày trước khi đưa ra sử dụng.

Điều 8

Công dân của một Bên ký kết làm mất hộ chiếu của mình trên lãnh thổ của Bên ký kết kia phải trình báo với cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết nơi xảy ra việc mất hộ chiếu. Cơ quan có thẩm quyền sẽ cấp cho công dân đó một giấy chứng nhận về việc thông báo mất hộ chiếu. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mà công dân đó mang quốc tịch cấp hộ chiếu mới để thay thế hộ chiếu đã mất.

Điều 9

Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết thực hiện việc đăng ký hộ chiếu, gia hạn đăng ký, việc cấp thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, cũng như việc cấp giấy chứng nhận việc trình báo mất hộ chiếu không thu thuế hoặc lệ phí.

Điều 10

Hai Bên ký kết có thể thỏa thuận đưa vào những điều bổ sung hoặc sửa đổi trong Hiệp định này. Các điều khoản bổ sung hoặc sửa đổi chỉ có hiệu lực khi hai Bên ký kết trao đổi công hàm cho nhau xác nhận sự đồng ý.

Điều 11

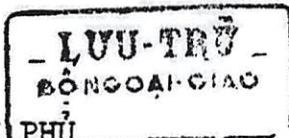
1. Hiệp định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày



trao đổi công hàm xác định việc hai Bên thực hiện Hiệp định.

2. Hiệp định này được ký kết với thời gian không hạn định. Nếu một Bên ký kết muốn đình chỉ hiệu lực của Hiệp định thì có thể thông báo cho Bên ký kết kia bằng công hàm. Trong trường hợp đó, Hiệp định này sẽ mất hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo.

Làm tại Hà Nội ngày 14 tháng 3 năm 1983 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Tây-ban-nha, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.



TM. CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Cơ Thạch

TM. HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
XÂY DỰNG LẠI ĐẤT NƯỚC NƯỚC
CỘNG HÒA NI-CÁ-RA-GOÁ

Mi-ghên Đê-xcô-tô